

Số: /BVNR-KD-TTB-VTYT

Na Rì, ngày tháng năm 2026

V/v mời báo giá Máy theo dõi bệnh
nhân phục vụ hoạt động khám, chữa
bệnh

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Na Rì có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho dự toán mua sắm Máy theo dõi bệnh nhân phục vụ hoạt động khám, chữa bệnh với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Na Rì

Địa chỉ: Thôn Phố Mới, xã Na Rì, tỉnh Thái Nguyên.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Nông Quang Huỳnh
- Chức vụ: Trưởng khoa
- Địa chỉ: khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế;
- Số điện thoại: 0977 045 132. Email: khoaduocyytnr@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Báo giá trực tiếp gửi về: Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế, Bệnh viện Na Rì. Địa chỉ: Thôn Phố Mới, xã Na Rì, tỉnh Thái Nguyên, với tiêu đề "Báo giá của Công ty ..."

- Nhận qua email: Bản Scan và File mềm vui lòng gửi về email: khoaduocyytnr@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: 7h30 ngày 02 tháng 6 năm 2026 đến trước 17h ngày 12 tháng 6 năm 2026

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 12 tháng 6 năm 2026

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế yêu cầu báo giá gồm:

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

2. Địa điểm cung cấp, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt trang thiết bị y tế: Bệnh viện Na Rì.

Yêu cầu báo giá đã bao gồm chi phí vận chuyển, lắp đặt, bảo quản, bảo hành và các loại thuế phí liên quan.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Tháng 6 năm 2026.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Thanh toán theo tiến độ giao hàng
- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 90 ngày kể từ khi bên mời thầu nhận được đầy đủ chứng từ thanh toán theo quy định của pháp luật.

5. Các thông tin khác (nếu có): Không

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử, bản giấy:

- Như kính gửi (Mời);
- Phòng KH-TH đăng công thông tin điện tử;
- Khoa Dược - TTB - VTYT.
- Lưu: VT, KD- TTB-VTYT.

GIÁM ĐỐC

Trần Thị Hằng

PHỤ LỤC DANH MỤC (Kèm theo Văn bản số: /BVNR-KD-TTB-VTYT ngày tháng năm 2026 của Bệnh viện Na Rì)
--

PHỤ LỤC DANH MỤC
 (Kèm theo Văn bản số: /BVNR-KD-TTB-VTYT ngày tháng năm 2026 của Bệnh viện Na Rì)

STT	Danh mục hàng hóa	Yêu cầu về cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng																																													
A	B	D	N	M																																													
1	Máy theo dõi bệnh nhân	I. YÊU CẦU CHUNG - Máy mới 100%, chưa qua sử dụng. - Năm sản xuất từ năm 2025 trở về sau. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. - Có số lưu hành hoặc giấy tờ hợp pháp theo quy định hiện hành đối với trang thiết bị y tế. - Nguồn điện sử dụng: 100-240 VAC, 50/60Hz hoặc tương đương. II. CẤU HÌNH CUNG CẤP <table><tr><th>STTT</th><th>Thành phần cấu hình</th><th>Số lượng</th></tr><tr><td>1</td><td>Máy chính</td><td>01 cái</td></tr><tr><td>2</td><td>Máy in nhiệt tích hợp trong máy</td><td>01 cái</td></tr><tr><td>3</td><td>Điện cực dán ECG</td><td>10 cái</td></tr><tr><td>4</td><td>Cáp điện tim 5 cực</td><td>01 bộ</td></tr><tr><td>5</td><td>Bít đo huyết áp người lớn</td><td>01 bộ</td></tr><tr><td>6</td><td>Ống nối đo huyết áp</td><td>01 bộ</td></tr><tr><td>7</td><td>Cáp nối SpO₂</td><td>01 bộ</td></tr><tr><td>8</td><td>Cảm biến SpO₂</td><td>01 bộ</td></tr><tr><td>9</td><td>Bộ nguồn AC/DC</td><td>01 bộ</td></tr><tr><td>10</td><td>Dây nguồn</td><td>01 bộ</td></tr><tr><td>11</td><td>Giấy in nhiệt</td><td>02 cuộn</td></tr><tr><td>12</td><td>Pin sạc tích hợp</td><td>01 bộ</td></tr><tr><td>13</td><td>Cảm biến nhiệt độ bề mặt da</td><td>01 bộ</td></tr><tr><td>14</td><td>Module đo huyết áp xâm lấn (IBP) 2 kênh</td><td>01 bộ</td></tr></table>	STTT	Thành phần cấu hình	Số lượng	1	Máy chính	01 cái	2	Máy in nhiệt tích hợp trong máy	01 cái	3	Điện cực dán ECG	10 cái	4	Cáp điện tim 5 cực	01 bộ	5	Bít đo huyết áp người lớn	01 bộ	6	Ống nối đo huyết áp	01 bộ	7	Cáp nối SpO ₂	01 bộ	8	Cảm biến SpO ₂	01 bộ	9	Bộ nguồn AC/DC	01 bộ	10	Dây nguồn	01 bộ	11	Giấy in nhiệt	02 cuộn	12	Pin sạc tích hợp	01 bộ	13	Cảm biến nhiệt độ bề mặt da	01 bộ	14	Module đo huyết áp xâm lấn (IBP) 2 kênh	01 bộ	Máy	01
		STTT	Thành phần cấu hình	Số lượng																																													
		1	Máy chính	01 cái																																													
		2	Máy in nhiệt tích hợp trong máy	01 cái																																													
		3	Điện cực dán ECG	10 cái																																													
		4	Cáp điện tim 5 cực	01 bộ																																													
		5	Bít đo huyết áp người lớn	01 bộ																																													
		6	Ống nối đo huyết áp	01 bộ																																													
		7	Cáp nối SpO ₂	01 bộ																																													
		8	Cảm biến SpO ₂	01 bộ																																													
		9	Bộ nguồn AC/DC	01 bộ																																													
		10	Dây nguồn	01 bộ																																													
		11	Giấy in nhiệt	02 cuộn																																													
		12	Pin sạc tích hợp	01 bộ																																													
		13	Cảm biến nhiệt độ bề mặt da	01 bộ																																													
		14	Module đo huyết áp xâm lấn (IBP) 2 kênh	01 bộ																																													

III. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Kích thước / Trọng lượng	324(w)x257(H)x218(D)mm / ~ 4.5 Kg
Màn hình / độ phân giải	12,1’’ TFT màu, cảm ứng Độ phân giải 1024x768
Các thông số	ECG, Heart Rate, Respiration Rate, SpO2, Pulse Rate, Systolic BP, Diastolic BP, Mean BP, ETCO2, FiCO2, Airway Respiration Rate, 2CH-IBP, 2CH-Temp
Theo dõi	6 Waveforms: 2*ECG, SpO2, RR or ETCO2, 2*IBP
Hiện thị	Categorized Visual alarm lamp (3 priority levels) SpO2 pulse pitch tone, Battery status, External power LED
Giao diện thiết bị kết nối USB	Đầu nối đầu vào DC: 18 VDC, 2,8 A
	Cổng LAN để truyền dữ liệu
	Đầu nối đầu ra HDMI
	Kết nối hệ thống gọi y tá
	Kết nối USB
Pin	Rechargeable : 6500 mAh
Máy in nhiệt	Tốc độ in: 25, 50mm/s Kích thước giấy: 58mm

		Kho dữ liệu	168 hrs (saving interval 1 min)		
		1. ECG			
		Điện cực / Dạng sóng	3-lead : 1 channel I, II, III 5-lead : 1 / 2 / 7 channels I, II, III, aVR, aVL, aVF, V		
		Dải nhịp tim	Người lớn: 30-300 bpm Trẻ em: 30-350 bpm		
		Độ chính xác nhịp tim	± 1 bpm hoặc ± 1 %, tùy theo giá trị nào lớn hơn		
		Bộ lọc	Diagnosis : 0.05 ~ 150 Hz Monitoring : 0.5 ~ 40 Hz Moderate : 0.5 ~ 25 Hz Maximum : 5 ~ 25 Hz		
		Dải S-T	-2.0 – 2.0mV		
		Phân tích tín hiệu tim	Asystole, VTach, VFib Bigeminy, AccVent, Couplet, Irregular, Pause, PVC, RonT, Trigeminy, VBrady, ShortRun		
		Chế độ máy tạo nhịp tim	Chỉ báo trên màn hình dạng sóng		
		Sự bảo vệ	Chống lại sự can thiệp của phẫu thuật điện và khử rung tim		
		HỒ HẤP			
		Phương pháp	Trở kháng lồng ngực		
		Chọn kênh	RA-LL, RA-LA		

		Dải đo	5 ~ 120 nhịp thở mỗi phút		
		Sai số	±1 nhịp thở mỗi phút		
		Báo động ngưng thở	Có		
		IBP			
		Số kênh	2		
		Dải đo	-50 ~ 300 mmHg		
		Sai số	4 % of reading or ± 4 mmHg tùy theo giá trị nào lớn hơn		
		Phạm vi đo nhịp tim	0 ~ 300 bpm		
		Cân bằng bằng không	Range : ± 200 mmHg Accuracy : ± 1 mmHg Drift : ± 1 mmHg over 24 hrs		
		Độ nhạy đầu dò	5 µV/V/mmHg		
		2. SPO2			
		Dải bão hòa	0-100%		
		Độ chính xác SPO2	70 -100%±2digits		
		Dải xung	30-254bpm		
		Sai số	+/-2bpm		
		3. NIBP			
		Phương pháp	Oscilonmetry		
		Mode hoạt động	Bằng tay, tự động hoặc liên tục		
		Dải áp lực	0-300mmHg		

		Phạm vi đo lường (Người lớn)	Systolic : 40 ~ 260 mmHg MAP : 26 ~ 220 mmHg Diastolic : 20 ~ 200 mmHg		
		Độ chính xác	Sai số trung bình: nhỏ hơn ± 5 mmHg Độ lệch chuẩn: dưới 8 mmHg Đáp ứng yêu cầu về độ chính xác của ANSI/AAMI SP10:2002		
		ETCO2 (Main / ETCO2 Sidestream CO2 / Mainstream CO2			
		Dải đo	0 to 150 mmHg, 0 to 19%		
		Độ chính xác	0-40mmHg ±2 mmHg, 41-70mmHg ±5% of reading, 71-100mmHg ±8% of reading, 101-150mmHg ±10% of reading		
		Tỷ lệ hô hấp	2 to 150 hơi thở / 1 phút		
		Độ chính xác	±1 hơi thở / 1 phút		